

Mỏ Cày Nam, ngày 01 tháng 12 năm 2022

Số: 170/2022/QĐST – HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ án hôn nhân gia đình thụ lý số 305/2022/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn*”, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Trúc G, sinh năm 1993; Địa chỉ thường trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: ấp Ấp B, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh Lương Hoàng N, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Huỳnh Thị Trúc G, sinh năm 1993; Địa chỉ thường trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: ấp Ấp B, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Anh Lương Hoàng N, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Trúc G và anh Lương Hoàng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Trúc G và anh Lương Hoàng N cùng trình bày không có con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Trúc G và anh Lương Hoàng N cùng trình bày không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung của vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Trúc G và anh Lương Hoàng N cùng trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Trúc G chịu án phí hôn nhân sơ thẩm (đối với yêu cầu xin ly hôn): 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009677, ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hoàn lại cho chị Huỳnh Thị Trúc G số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời gian thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu;

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng